

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST.
Ngày: 16-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên
2. Bà Thái Ánh Trinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị T - sinh năm 1962; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M (đã chết) và bà Võ Thị L (đã chết); có chồng tên Võ Văn D, sinh năm 1964 và 02 người con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2021 cho đến nay tại phường B, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bị hại:* Đồng Thị Phượng E – sinh năm 1975. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người làm chứng:

1/. Võ Văn D – sinh năm 1964. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2/. Trần Thị Kim T – sinh năm 1979. Địa chỉ: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/02/2021, ông Võ Văn D đến quán cà phê hát với nhau của bà Đồng Thị Phượng E tại khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, tại đây ông D yêu cầu bà E mở karaoke cho ông D hát, ông D ngồi hát được một lúc thì bà Huỳnh Thị T là vợ của ông D đến quán, thấy ông D và bà E đang ngồi trong phòng hát karaoke nên T tức giận xông vào dùng tay đánh ông D, thấy vậy bà E bỏ đi ra phía trước quán. Liên lúc này, T dùng tay phải cầm lấy chiếc guốc màu trắng, loại đế rời, đế nhọn, bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều dài 29cm, quai bằng nhựa trong trọng lượng 300 gam của bà E để trước cửa phòng, T đứng đối diện với bà E cách khoảng 02 mét ném trúng vào cánh mũi trái của bà E gây thương tích. Sau đó, T bỏ đi về còn bà E được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) chiếc guốc màu trắng, loại đế rời, đế nhọn, bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều dài 29cm, quai bằng nhựa trong trọng lượng 300 gam đã qua sử dụng.

Ngày 06/5/2021, bà Đồng Thị Phượng E có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Huỳnh Thị T.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/TgT ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận (bút lục số 46-47):

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương mũi gây ra vết thương vùng cánh mũi trái, vách mũi trái đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Đồng Thị Phượng E là 04 % (Bốn phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đồng Thị Phượng E yêu cầu Huỳnh Thị T bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác với số tiền 5.446.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Huỳnh Thị T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời, bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với kết luận giám định thương tích của bị hại. Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

Bị hại T vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trong quá trình điều tra và thống nhất với kết luận giám định thương tích của cơ quan giám định. Ngoài ra, bị hại có ý kiến không yêu cầu nhận lại chiếc guốc bị thu giữ và xin giám nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo và bị hại không ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình như trong quá trình điều tra, không ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T mức án từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 đến 02 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các khoản chi phí điều trị và chi phí khác cho bị hại E tổng số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc guốc màu trắng, loại đế rời, đế nhọn, bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều dài 29cm, quai bằng nhựa trong trọng lượng 300 gam do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên có người làm chứng vắng mặt. Xét, trong điều tra đã thu thập được lời khai của người làm chứng, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai tại Tòa. Do đó, việc vắng mặt của người làm chứng

không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai bị hại, người làm chứng và kết luận giám định, v.v... Như vậy có cơ sở để xác định, vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05 tháng 02 năm 2021 do ghen tuông bị hại E với chồng bị cáo là ông D nên khi nhìn thấy bị hại E ngồi hát Karaoke chung phòng với ông Dũng bị cáo T đã có hành vi cầm chiếc guốc màu trắng, loại đế rời, đế nhọn, bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, dài 29cm, quai bằng nhựa trong trọng lượng 300 gam là hung khí nguy hiểm ném trúng vào cánh mũi trái của bị hại Đồng Thị Phượng E gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại E là 4%. Hành vi sai trái mà Huỳnh Thị T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải được xử lý theo quy định pháp luật. Tội phạm mà bị cáo gây ra không chỉ xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét, bị cáo Huỳnh Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để điều chỉnh hành vi của mình nhưng chỉ vì nghi ngờ chồng là ông Dũng có quan hệ bất chính với bị hại nên vào ngày 05/02/2021 bị cáo đến quán cà phê hát với nhau của bị hại và thấy ông D ngồi hát Karaoke chung phòng với bà E, bị cáo không kiềm chế được bản thân đã cầm lấy chiếc guốc có đế nhọn bằng nhựa cứng chiều cao 13cm là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao ném trúng vào cánh mũi trái của bị hại E gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nóng vội và xE thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự không quy định hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo tốt chưa tiền án, tiền sự và tại phiên tòa phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, xét hiện nay bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo lại mắc nhiều bệnh (bệnh tăng huyết áp vô căn, bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn, tăng lipid máu hỗn hợp, thiếu máu não...) nên Hội đồng xét xử thống nhất

đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các khoản chi phí điều trị và chi phí khác cho bị hại tổng số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự. Nhận thấy, sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về thời gian và phương thức thanh toán bị cáo và bị hại thống nhất giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc guốc màu trắng, loại đế rời, đế nhọn, bằng nhựa cứng chiều cao 13 cm, dài 29 cm, quai bằng nhựa trong trọng lượng 300 gam là hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại, do không còn giá trị sử dụng và bị hại cũng không yêu cầu nhận lại nên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*** *Tuyên bố:*** Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/11/2021).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

*** *Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu

hũ 01 (một) chiếc guốc màu trắng, loại đế rời, đế nhọn, bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều dài 29cm, quai bằng nhựa trong trọng lượng 300 gam.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận bị cáo và bị hại thỏa thuận: Bị cáo Huỳnh Thị T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Đồng Thị Phượng E tổng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Về thời gian và phương thức thanh toán bị cáo và bị hại thống nhất giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt theo thẩm quyền.

Kể từ khi bị hại E có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo T chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị T nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

** Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền